

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/KDTM - ST.

Ngày: 20/11/2019.

V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Cúc.

Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải , tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số : 13/2019/TLST- KDTM ngày 11/7/2019 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 11/2019/QĐXXST-KDTM ngày 11/9/2019 , Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐST – KDTM ngày 09/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2019/QĐST – KDTM ngày 25/10/2019 giữa :

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần CT.

Địa chỉ: Số 108, Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP CT.

Người đại diện theo ủy quyền: 1) Ông Nguyễn Quang T - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP CT - Chi nhánh Thái Bình.

2) Ông Phạm Minh T - Phó phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP CT - Chi nhánh Thái Bình.

(Theo văn bản ủy quyền số 907/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/11/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP CT)

- Bị đơn: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Ông T có mặt tại phiên tòa; ông T và bà Ng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần CT, người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Minh Tấn trình bày:

Ông Phạm Thanh T và bà Phạm Thị Ng (đại diện là ông Phạm Thanh T) có quan hệ vay vốn với Ngân hàng TMCP CT - Chi nhánh Thái Bình theo Hợp đồng tín dụng số 200/2015/HĐTDHM/NHCT360 ngày 03/6/2015 và Hợp đồng tín dụng số 201/2015/HĐTDHM/NHCT360 ngày 03/6/2016.

- Loại vay: Hạn mức
- Số tiền cho vay: 500.000.000 đồng.
- Số tiền giải ngân: 500.000.000 đồng
- Lãi tại thời điểm vay là: 9%/năm.
- Lãi quá hạn là: 150%
- Mục đích vay: để bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh hàng thủy hải sản các loại;

- **Tài sản bảo đảm tiền vay:** Là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 294 ngày 08/03/2013. Cụ thể: Quyền sử dụng đất ở diện tích 100m² tại thửa đất số 759(4), tờ bản đồ số 02; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK324968, số vào sổ H01547 do UBND huyện Tiền Hải cấp ngày 06/11/2008; tại thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chủ sở hữu tài sản là ông Phạm Thanh T và bà Phạm Thị Ng.

Hồ sơ tài sản bảo đảm đầy đủ tính pháp lý, Hợp đồng thế chấp đã được công chứng, tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền 500.000.000đồng cho ông T, bà Ng theo đúng thỏa thuận của hợp đồng. Tuy nhiên đến nay ông T bà Ng mới trả được Ngân hàng số tiền gốc là 10.000.000đồng, tiền lãi trong hạn là 7.195.000đồng. Sau đó ông T bà Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc ông T bà Ng phải trả số nợ còn lại cho Ngân hàng, nhưng ông T bà Ng đã vi phạm Hợp đồng tín dụng và các cam kết trả nợ. Đến ngày trả nợ gốc 18/11/2016 ông T bà Ng không trả được nợ cho Ngân hàng nên toàn bộ số dư nợ của ông T bà Ng chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và gửi thông báo nhắc nhở tạo điều kiện cho khách hàng có thời gian thu

xếp nguồn tiền trả nợ nhưng khách hàng vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần CT đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

1) Buộc ông Phạm Thanh T, bà Phạm Thị Ng phải trả cho Ngân hàng các khoản tiền tính đến ngày **20/11/2019** cụ thể:

Nợ gốc: 490.000.000 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 13.124.444 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 204.791.250 đồng;

Tổng cộng: 707.915.694 đồng.

và toàn bộ các khoản lãi phát sinh từ ngày 21/11/2019 theo quy định của Hợp đồng vay vốn đã ký cho đến ngày ông T bà Ng thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

2) Trường hợp ông Phạm Thanh T và bà Phạm Thị Ng không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng trên thì Ngân hàng TMCP CT - Chi nhánh Thái Bình có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán các tài sản bảo đảm gồm Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 294 ngày 08/03/2013 để thu hồi nợ.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Phạm Thanh T và bà Phạm Thị Ng và quá trình tố tụng tại Tòa án ông T, bà Ng trình bày: Ông bà đều thừa nhận có ký kết với Ngân hàng TMCP CT các hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp như Ngân hàng đã trình bày. Quá trình thực hiện hợp đồng như ngân hàng trình bày và hiện đang chậm trả ngân hàng Công thương số nợ gốc và lãi, ông bà hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do việc nuôi ngao không thuận lợi, ngao bị chết nhiều nên vợ chồng ông bà đã không trả được nợ cho Ngân hàng theo như cam kết đã thỏa thuận. Nay ông bà đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện để ông bà trả dần tiền gốc cụ thể là mỗi quý sẽ trả 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) và xin toàn bộ tiền lãi.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 27/8/2019, tài sản thế chấp được thể hiện như sau: Đất ở có diện tích 100m² tại thôn Việt Thắng, xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Đất có tứ cận như sau: Đông giáp thửa 759 (5) dài 22,2m; Tây giáp thửa 759 (3) dài 22,2m; Nam giáp đường giao thông dài 4,5; Bắc giáp thửa 759 dài 4,5m. Trên diện tích đất xây dựng ngôi nhà mái bằng 03 tầng công trình phụ khép kín có diện tích sử dụng 220m².

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Bị đơn không chấp hành nghiêm chỉnh và đầy đủ các quy định tại Điều 70 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần CT. Buộc ông Phạm Thanh T bà Phạm Thị Ng phải nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần CT số tiền gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Trường hợp ông T bà Ng không trả được nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần CT thì Ngân hàng được quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên phát mại tài sản bảo đảm gồm Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp số 294 ngày 08/3/2013 để thu hồi nợ.

Về án phí: Ông T bà Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ngân hàng TMCP CT - chi nhánh Thái Bình là tổ chức tín dụng, có đăng ký kinh doanh và có mục đích lợi nhuận. Ngân hàng TMCP CT - chi nhánh Thái Bình và ông Phạm Thanh T, bà Phạm Thị Ng ký hợp đồng tín dụng, mục đích vay của ông T bà Ng để kinh doanh hàng thủy hải sản các loại, các bên đều có mục đích lợi nhuận. Do vậy, đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng. Bị đơn cư trú tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, theo quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa Ngân hàng TMCP CT với ông Phạm Thanh T bà Phạm Thị Ng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Phạm Thanh T và bà Phạm Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng không có lý do, mặc dù ông T bà Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét về giá trị pháp lý của Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP CT và ông Phạm Thanh T, bà Phạm Thị Ng thấy: Việc ông Phạm Thanh T bà Phạm Thị Ng ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP CT - Chi nhánh Thái Bình là hoàn toàn tự nguyện, lãi suất và các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

nên Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và ông T bà Ng là hợp pháp có giá trị thực hiện trên thực tế.

Quá trình thực hiện hợp đồng phía Ngân hàng TMCP CT đã giải ngân đủ số tiền 500.000.000 đồng cho ông T bà Ng nhưng khi hết hạn vay ông T bà Ng không trả nợ cho Ngân hàng tiền gốc và tiền lãi như thỏa thuận, phía Ngân hàng đã nhiều lần có công văn đôn đốc ông T bà Ng có kế hoạch trả nợ nhưng không có kết quả. Nên người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng là ông T bà Ng nên ông T bà Ng phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Do đó phía Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ của ông T bà Ng sang nợ quá hạn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 1627/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T bà Ng trả nợ và đề nghị xử lý tài sản thế chấp là đúng với quy định tại Điều 25 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định 1627/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

2.2 Xét về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đòi tiền nợ gốc và lãi thì thấy: Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày xét xử (20/11/2019) ông T bà Ng đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.195.000 đồng còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 490.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi triệu đồng); Lãi trong hạn là 13.124.444 đồng và lãi quá hạn là 204.791.250 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông T bà Ng trả nợ cho Ngân hàng (được thể hiện bằng các biên bản đôn đốc thu hồi nợ và cam kết trả nợ) nhưng ông T bà Ng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo như cam kết đã thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng TMCP CT yêu cầu ông T bà Ng phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 357, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3. Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP CT trong trường hợp ông Phạm Thanh T và bà Phạm Thị Ng không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng trên thì Ngân hàng TMCP CT- Chi nhánh Thái Bình có quyền đề nghị cơ quan quyền thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, bán các tài sản bảo đảm gồm Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 294 ngày 08/03/2013 để thu hồi nợ thấy: Việc ông Phạm Thanh T và bà Phạm Thị Ng ký kết với Ngân hàng TMCP CT hợp đồng thế chấp

quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 294 ngày 08/3/2013 là hoàn tự nguyện, Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đều thuộc quyền sở hữu và sử dụng của vợ chồng ông T bà Ng và không có sự biến động trong quá trình sử dụng, các nội dung trong hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 294 ngày 08/3/2013 có hiệu lực pháp luật và yêu cầu này của Ngân hàng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Theo quy định tại điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông T bà Ng phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng đã nộp tạm ứng, ông T bà Ng có trách nhiệm hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần CT.

[4]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần CT được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, Ngân hàng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ông Phạm Thanh T và bà Phạm Thị Ng phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, điều 157, khoản 3 điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 299, 323, 357, 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần CT. Buộc ông Phạm Thanh T và bà Phạm Thị Ng phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương tổng số tiền 707.915.694 đồng (Bảy trăm linh bảy triệu chín trăm mười lăm nghìn sáu trăm chín mươi tư đồng) bao gồm:

- Số tiền nợ gốc là: 490.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi triệu đồng);
- Lãi trong hạn: 13.124.444 đồng (Mười ba triệu một trăm hai mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng).

- Lãi quá hạn tính đến ngày 20/11/2019 là: 204.791.250 đồng (Hai trăm linh bốn triệu bảy trăm chín mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

“ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Phạm Thanh T bà Phạm Thị Ng không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần CT có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp của ông Phạm Thanh T bà Phạm Thị Ng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 294 ngày 08/3/2013 để thu hồi nợ gồm: Diện tích 100m² tại thửa đất số 759(4), tờ bản đồ số 02; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK324968, sổ vào sổ H01547 do UBND huyện Tiền Hải cấp ngày 06/11/2008. Tài sản gắn liền trên diện tích 100 m² là 01 nhà mái bằng 03 tầng; tại thôn Việt Thắng, xã Nam Thanh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Chủ sở hữu tài sản là ông Phạm Thanh T và bà Phạm Thị Ng.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Phạm Thanh T bà Phạm Thị Ng có trách nhiệm hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần CT.

4. Về án phí: Ông Phạm Thanh T và bà Phạm Thị Ng phải chịu 35.395.785 đồng (ba mươi lăm triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi lăm đồng).

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần CT số tiền tạm ứng án phí 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) theo biên lai thu số 0009168 ngày 11/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/11/2019.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được công bố hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi

